

Thịt Chó

Truyện phiếm của Tạ Quang Khôi

Thuở ấu thơ, tôi sống trong một ngôi làng trù phú ven sông Hồng. Bố Mẹ tôi ra tỉnh buôn bán, để anh chị em chúng tôi sống với một bà cô ruột tại quê nhà. Cô tôi không lấy chồng, dù hồi trẻ cô cũng có nhiều người nhòm ngó, mối lái. Mẹ tôi cho biết cô quyết tâm ở vậy để hầu hạ bà nội tôi mù lòa từ ngày ông nội tôi qua đời. Cuộc sống của anh chị em tôi trong ngôi làng nhỏ này thật yên bình và đầy tràn hạnh phúc. Chúng tôi cũng được đi học. Trường học chỉ là một gian nhỏ trong ngôi đình làng, thế mà cũng gồm đủ cả ba lớp: Năm (cours Enfantin), Tư (cours Préparatoire) và Ba (cours Élémentaire). Trường do một thầy hương sư phụ trách. Những ai học hết lớp ba và thi đỗ sơ học yếu lược, sẽ lên huyện để tiếp tục học. Anh và chị tôi không lên huyện mà lên thẳng tỉnh với bố mẹ tôi.

Còn lại một mình, tôi được cô thương và chiều hơn nên sống rất tự do và phóng túng. Buổi chiều, dù trời lạnh hay nóng, hết buổi học, tôi chạy ra đồng vui chơi với bọn trẻ chăn trâu. Chúng nó chính là bạn học cùng lớp với tôi, chẳng phải ai khác. Gia đình chúng đều có ruộng cày, nên nhà nào có ít nhất một con trâu. Bố Mẹ tôi cũng có ruộng, nhưng cho cấy rẫy nên không phải nuôi trâu. Thú chơi của chúng tôi là đánh khăng, đánh đáo... Vào những ngày hè nóng nực, chúng tôi còn xuống sông bơi lội. Chúng tôi vừa chơi đùa vừa canh chừng mấy con trâu để ngăn chúng không đến gần các ruộng lúa. Cuối cùng, chúng tôi thường mon men tới mấy luống khoai, bới trộm vài củ, đem xuống sông rửa sạch đất cát, rồi ăn ngấu ăn nghiêng. Chúng tôi không phải là những kẻ đói khát, nhưng chỉ muốn nghịch ngợm, vui chơi thôi. Lấy trộm một vài củ khoai trong một làng giàu có như làng tôi không phải là một tội đáng trừng phạt. Dân làng tôi có một cuộc sống khá sung túc, không đến nỗi đói khổ như nhiều nơi khác trong vùng trung châu Bắc Việt. Vấn đề ăn uống của dân làng tôi không bị hạn chế. Họ có nhiều dịp để được ăn thịt thả cửa. Thịt lợn là món ăn thường xuyên của mọi người. Thịt gà thì hiếm hơn, dù nhà nào cũng có một chuồng gà ít nhất có 5, 7 con, mà cũng không phải vì “vườn rộng, rào thưa”. Tôi chưa thấy làng tôi giết trâu hay giết bò bao giờ. Cô tôi cho biết nhà nông coi trâu, bò là bạn nên không nỡ giết. Quả thật, trâu, bò giúp nhà nông rất nhiều. Người ta còn cho rằng mùi thịt bò gây gây, không ngon. Còn thịt trâu thì lạnh, không tốt cho sức khỏe con người.



Ngoài lợn gà, trâu bò, dân làng đôi khi cũng ăn thịt chó. Năm, bảy nhà trong xóm đánh đụng một con. Có lần bác ruột tôi cùng với mấy nhà trong xóm làm thịt một con chó, tôi được bác gọi tới. Cô tôi không thích thịt chó, nhưng lại không muốn mất lòng ông anh cả nên miễn cưỡng cho phép tôi sang nhà bác. Mâm cỗ chó có nhiều món quá, tôi chẳng biết món nào với món nào. Đây là lần đầu tôi được dự bữa tiệc chó. Thấy tôi ngơ ngơ ngác ngác, bác tôi chỉ từng món để giải thích. Đây, đây là chả nướng, đây là dồi, kia là bát nhựa mận, còn đĩa bún này để ăn với xáo. Cuối cùng bác khuyên:

- Muốn biết con chó ngon hay không ngon, chỉ nên ăn thịt luộc. Những món khác đều có pha chế mắm muối, giềng mẻ nên làm

mất mùi vị chính.

Hôm ấy, tôi ăn thử tất cả các món, món nào cũng thơm ngon hết. Còn là trẻ con, chưa biết thưởng thức của ngon vật lạ, nên cứ được ăn là tôi ăn ngấu nghiêng. Tôi chẳng thấy sự khác biệt nào giữa các món. Đối với tôi, thịt luộc nhạt nhẽo quá. Tôi thích nhất món xáo ăn với bún.

Bữa tiệc thịt chó của tôi chỉ kéo dài không đầy 15 phút. Trong khi đó, bác tôi và mấy ông hàng xóm ngồi khề khà gần trọn một ngày. Các ông vừa ăn vừa uống rượu và cà kê dê ngỗng nói đủ mọi thứ chuyện. Rượu của dân làng tôi là thứ rượu làm lấy. Loại rượu này chính quyền thực dân Pháp gọi là rượu lậu. Người Pháp không cho dân mình làm rượu vì họ muốn giữ độc quyền sản xuất rượu cho các nhà tư bản Pháp. Ngoài Bắc, dân chúng chỉ được quyền uống rượu của nhà máy rượu Văn Điển, Nam Định và Gia Lâm. Rượu của những nhà máy này được bán chính thức, dân chúng quen gọi là “rượu ty”. Rượu mà dân làm lấy để uống hay bán đều bị coi là rượu lậu. Người làm rượu lậu, nếu bị bắt, có thể bị tù đến một gông. Nhưng dân làng tôi vẫn lén lút nấu rượu vì họ chê “rượu ty” không ngon, gắt quá, nồng quá. Nấu rượu tức là phạm pháp, dù không mua đi bán lại.

Một hôm, vào một ngày hè nóng nực, tôi đã thi đỗ bằng Sơ Học Yếu Lược và sửa soạn hết hè sẽ lên tỉnh với bố mẹ tôi để tiếp tục đi học, làng tôi bỗng xôn xao, hoảng hốt. Dân làng hốt hơ hốt hải báo cho nhau biết là

Tây đoan đã ập tới đầu làng. Tây đoan về làng là tai họa sẽ xảy ra. Tôi đang chơi đùa với các bạn ở ngoài đồng cũng bị đuổi về nhà. Gần trọn ngày hôm đó, lính đoan từ trên tỉnh về sục sạo từng nhà để tìm rượu lậu và đồ nấu rượu. Chúng vào cả nhà tôi tìm kiếm cả giờ, tất nhiên là chúng không tìm thấy gì. Đến chiều, khi mặt trời đã xế bóng, chúng ra về tay không. Tôi không hiểu người ta giấu rượu và đồ nấu rượu ở đâu mà lính đoan không tìm ra nổi. Khi cả bọn họ đã lên xe hơi, bỗng tên Tây đoan đầu xỏ phát giác ra rằng thiếu con chó tây của hắn. Thế là bọn lính lại phải bỏ đi khắp nơi để tìm nháo tìm nhào. Nhưng cho đến khi mặt trời đã lặn, chúng cũng không tìm thấy con chó quý đâu. Chúng phải về tay không. Hôm sau, rồi cả tuần sau, chúng lại cho người về tìm chó. Rồi chúng cũng phải bỏ cuộc vì không có một dấu vết nào để có thể tìm ra manh mối. Câu chuyện con chó mất tích dần dần cũng chìm vào quên lãng.

Vào cuối hè, khi tôi sửa soạn từ biệt bà nội và cô tôi để lên tỉnh học, chuyện con chó mất tích bỗng lại được nhắc tới. Trước ngày lên đường, tôi phải sang chào bác tôi. Tôi tới nhà bác vào lúc bác đang có khách. Bác gái đưa tôi vào thẳng nhà ngang. Khi đi qua nhà khách, tôi nghe loáng thoáng mấy ông khách của bác tôi chê thịt chó tây không ngon, hơi béo và có mùi gậy gậy. Nghe chê như vậy, tôi đã nghi nghi, nhưng không dám hỏi han gì. Khi khách khứa về hết, bác tôi vào nhà trong gặp tôi và để dúm cho tôi mấy xu gọi là tiền tôi đi học xa. Sau đó, tôi nghe bác nói chuyện với bác gái là mấy ông ở xóm dưới đã ăn thịt con chó tây của tên tây đoan. Khi chợt nhớ ra có tôi đang ở cạnh, bác không nói tiếp nữa, còn dặn tôi phải giữ kín chuyện này, tiết lộ ra là chết cả làng, chứ không phải chỉ mấy người bắt trộm chó và ăn thịt chó. Cho đến nay, khi viết lại những dòng này, tôi vẫn không hiểu dân làng tôi làm sao giấu được rượu mà họ vẫn nấu, giấu được cả đồ nghề nấu rượu nữa. Con chó tây cũng không phải là một con vật nhỏ bé, thế mà họ cũng giấu kín được, rồi lén lút ăn thịt nó.

Sau này, khi ra tỉnh học, tôi thấy dân tỉnh lỵ coi việc ăn thịt chó là bình thường, thậm chí có cả hiệu bán thịt chó. Mỗi lần đi qua, tôi thấy người ta treo đuôi và dồi chó để mời gọi khách. Mẹ tôi tuy theo đạo Phật, nhưng thỉnh thoảng cũng mua thịt chó về cho bố tôi nhắm rượu. Bố tôi không có rượu lậu để uống nên thường sai tôi ra đầu phố mua rượu của ty, gọi là rượu ty, tức là rượu nhà nước sản xuất. Cụ thích nhất rượu Gia Lâm, đựng trong một chai nhỏ. Ở miền Bắc, đơn vị đo lường của rượu là “cút” (một cút rượu). Hình như chai rượu Gia Lâm là chai hai cút. Tôi không rõ một “cút” có bằng một “xị” của miền Nam không? Mỗi lần rảnh rỗi ngồi uống rượu một mình, bố tôi chỉ uống hết nửa chai rượu Gia Lâm. Đôi khi bố tôi cũng có bạn nhậu, đó là ông hàng xóm. Ông này đặc biệt chỉ thích ăn thịt luộc và nậm chó. Tôi không hiểu nậm là cái gì nên một hôm hỏi thẳng ông. Thì ra nậm là cái vú của con chó cái. Ông khen nậm vừa dòn vừa béo ngậy. Nhưng nậm rất ít bán vì chỉ chó cái mới có.

Dân trong tỉnh tôi hồi đó không có một tiếng lóng nào để gọi thịt chó. Người ta cứ nói thẳng là “thịt chó”, như thịt lợn, thịt bò hay thịt gà... Sau này, trong vùng kháng chiến chống Pháp, lần đầu tiên tôi nghe nói “hạ cờ tây” thì không hiểu là chuyện gì, cứ tưởng là đem quân tấn công đồn Tây để hạ cờ lá cờ xanh trắng đỏ (thường gọi là cờ tam tài) của Tây đang bay phất phới trên cao. Mãi đến khi thấy các bạn trong đơn vị trói một con chó để cắt tiết, tôi mới hiểu rằng “hạ cờ tây” là hạ cây tơ. Khi đã di cư vào Nam, người ta lại gọi thịt chó là “nai đồng quê” vì gần nhà thờ Ba Chuông, đường Trương Minh Giảng, có một tiệm bán thịt chó lấy tên là “Nai Đồng Quê”. Gọi như vậy là có ý coi con chó giống như con nai, không ở trong rừng mà ở ngoài đồng ruộng. Ví như vậy, tôi cho là không đúng, vì thịt nai khác với thịt chó, mỗi loại thịt có một mùi vị riêng và cách nấu nướng cũng không giống nhau. Nai là loại ăn cỏ, lá cây, chó là loại ăn thịt. Chó ở Việt Nam còn ăn cả phân người nữa. Những người ghét ăn thịt chó cho rằng ăn thịt chó tức là ăn... phân người một cách gián tiếp. Nói như vậy là hoàn toàn sai lầm và phản khoa học. Ngày xưa, khi chưa có phân bón hóa học, ở Việt Nam, nhà nông cũng bón ruộng bằng phân người. Vậy, ăn cơm cũng là ăn phân một cách gián tiếp sao?

Ngày xưa, vào đầu thế kỷ 20 có một ông tổng đốc một tỉnh sát Hà Nội, cũng là một tay nghiện thịt chó, đã nghĩ ra một cách rất sạch sẽ để “hạ cờ tây”, khỏi bị coi là ăn phân người một cách gián tiếp. Ông cho đầy tớ ra chợ tìm mua một con chó vào loại choai choai, đúng là “cờ tây”. Khi đem về dinh tổng đốc, con chó được “cách ly” với thế giới bên ngoài để khỏi ăn lầm phân người. Nó được “tắm bổ” bằng cơm trắng và thịt nấu nướng rất sạch sẽ. Sau một tháng tắm bổ, con chó mới bị cắt tiết. Không biết mùi vị thịt con chó được “ăn chay” có khác với thịt chó trong dân gian không? Hay cũng phải có giềng mề mới đúng vị “cờ tây”?

Nói đến chuyện ăn thịt chó, chắc nhiều người hâm mộ thể thao, nhất là bóng đá, hẳn chưa quên chuyện tranh cãi giữa người Triều Tiên với cô đào chiếu bóng của Tây nổi tiếng khiêu gọi một thời, đó là nàng Brigitte Bardot. Mùa hè năm 2002, trong khi thế giới đang sôi nổi theo dõi các trận đá bóng quốc tế, Nàng BB, nhân danh là chủ tịch một hội bảo vệ súc vật của Tây, lên tiếng chê người Triều Tiên không văn minh vì mê “hạ cờ

tây”. Người Triều Tiên bèn lên tiếng tự biện hộ rằng “hạ cờ tây” là một sắc thái của văn hóa Triều Tiên. Nàng BB liền trả lời nói: “Cái gì mà văn hóa ! Văn hóa là văn chương, chữ nghĩa, âm nhạc, đâu có liên quan gì đến việc đớp cày tơi. Chó là giống vật có nghĩa, tinh khôn, nên đã được coi là bạn của loài người. Ai lại đi giết bạn để nhậu bao giờ!”

Nói như vậy là em BB cũng chưa hiểu rõ hai chữ văn hóa. Theo các nhà nghiên cứu văn học, văn hóa chính là lối sống hàng ngày của con người, với những thói quen, những tập tục có từ lâu đời. Vì thế, mỗi xã hội có một nền văn hóa riêng và văn hóa có thể thay đổi tùy thời, tùy từng khu vực, với mục đích làm cho con người sống thoải mái hơn, có nhiều hạnh phúc hơn. Vì thế, dân Triều Tiên nói rằng ăn thịt chó chính là một sắc thái của nền văn hóa Triều Tiên là trúng phóc.

Ngày xưa, người Tàu thường nói: “*Khuyến mã chi tình.*”, nghĩa là ngựa và chó đều có tình nghĩa với người nuôi nó. Đã có những chuyện xưa kể lại rằng khi chủ chết, con chó hay con ngựa ra nghĩa địa nằm cạnh mộ của chủ rồi chết theo chủ. Nàng BB chê người Triều Tiên kém văn minh mới ăn thịt chó. Thế là em quên không sờ gáy của em rồi. Dân Pháp có thua gì dân Triều Tiên khi họ ăn thịt ngựa. Bít tết (steak) ngựa là món ăn được dân Pháp coi là ngon nhất và đắt tiền. Ăn thịt ngựa cũng có thể coi là một sắc thái riêng của nền văn hóa Pháp.

Sau ngày cộng sản chiếm miền Nam, dân Nam được biết thêm một món ăn khoái khẩu nữa của bộ đội Bắc Việt, đó là thịt mèo. Đêm đêm họ đi lùng bắt mèo hoang về nấu cà rý. Họ cho biết cà rý mèo rất ngon vì thịt mèo giống thịt thỏ. Không biết sau này người Nam có ai bắt chước bộ đội cộng sản ăn thịt mèo không? Trước năm 1975, ở trong Nam, hầu như rất ít người biết thưởng thức món ăn kỳ lạ này. Riêng tôi, thịt mèo chưa bao giờ tôi nếm một miếng dù nhỏ tí tẹo, còn thịt chó tôi cũng “cai” luôn sau khi nhìn thấy con chó sắp bị cắt tiết khóc, nước mắt chảy dòng dòng.

Một hôm, tôi được một ông bạn mời tới nhà ăn mừng con ông vừa đỗ tú tài toàn phần hạng tối ưu, có nhiều hy vọng được học bổng đi du học. Ông mời khá đông bạn bè, nhưng tôi là một khách đặc biệt vì đã có chút công giúp cho con ông được đỗ hạng cao. Vì thế, tôi đến nhà ông chơi từ sáng sớm. Nhà ông ở vùng ngoại ô Saigon nên có vườn rộng, mát mẻ. Ông cũng là một nhà giáo như tôi, nhưng thuộc lớp đàn anh. Đến nơi, tôi mới biết ông sẽ “thịt” một con chó để đãi khách. Con chó đã mua từ mấy hôm trước và sẽ bị cắt tiết vào buổi xế trưa. Chuyện giết chó để đãi khách là một chuyện thường xảy ra, không có gì đáng nói. Thế rồi, sau bữa cơm trưa, người ta nhón nhíp sửa soạn giết chó. Tôi đã nhiều lần ăn thịt chó, nhưng chưa bao giờ được xem cắt tiết. Tôi đề nghị ông bạn đưa tôi ra “pháp trường”. Ông vui vẻ nhận lời ngay.



Con chó bị trói cả bốn chân và bị treo ngược lên một cành cây ngoài vườn. Đó là một con chó vàng. Theo những người sành thịt chó thì thịt chó vàng ngon vào hạng nhì, vì thế đã có câu: “*Nhất mực, nhì vàng, tam khoang, tứ vện.*” Cũng có nơi, người ta xếp hạng khác một chút: “*Nhất vàng, nhì vện, tam khoang, tứ mực.*” Tôi không biết cách xếp hạng nào đúng vì không phải là một tay sành cầu nhục. Ngoài bốn loại vừa kể, tôi còn thấy chó lòi, loại chó ta lai berger. Nó không vàng, không vện, không khoang và cũng không mực luôn. Thịt chó lòi không biết có ngon không mà không thấy ai nhắc tới.

Cạnh con chó vàng sắp bị cắt tiết, người ta đã để sẵn mấy tô lớn, chuẩn bị hứng máu chó. Tôi tò mò đến gần con vàng để nhìn rõ hơn. Nó cũng nhìn tôi và tôi chợt nhận ra hai hàng nước mắt của nó. Tôi thốt kêu:

- Con chó khóc, anh ạ.

Ông bạn cười:

- Nó biết gì mà khóc với mếu. Mình treo ngược nó, làm cho cơ thể nó có một phản ứng gì đó, nên nước mắt chảy ra. Cũng như con cá sấu khi há mõm đớp mồi thì nước mắt chảy ra. Vì thế, người ta gọi những người khóc vờ, giả bộ thương kẻ khác là nước mắt cá sấu.

Tôi không nghĩ lời giải thích ấy là đúng vì tôi nhớ tới câu nói của người xưa “*Khuyến mã chi tình.*” Bảo rằng nó không biết gì tại sao nó lại có tình với chủ? Phải chăng con chó vàng này biết nó sắp chết Bản năng tự tồn của một sinh vật thúc đẩy nó có phản ứng tiêu cực là khóc vì đã bị trói cả bốn chân?

Bữa thịt chó hôm ấy tôi không ăn một miếng nào, chỉ ngồi nói chuyện xuông với khách khứa cho vui. Đó cũng là bữa cuối cùng trong đời tôi vì mỗi lần nghĩ đến thịt chó, tôi lại nhớ đến hai hàng nước mắt của con vàng.

TQK
12/2005